

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên dự toán: Mua phân bón cho vườn cây cao su kinh doanh và KTCB, tái canh năm 2026.

Tên gói thầu: Mua phân bón cho vườn cây cao su kinh doanh và KTCB, tái canh năm 2026.

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

Thời gian cung cấp hàng hóa: 45 ngày.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Địa điểm thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV cao su Mang Yang, cụ thể các đơn vị:

STT	TÊN ĐỘI SẢN XUẤT	Địa chỉ
01	Đội 01	Thôn Đồng Tâm, Xã Bờ Ngoong, Tỉnh Gia Lai
02	Đội 02	Làng Puih Jiri, Xã Bờ Ngoong, Tỉnh Gia Lai
03	Đội 03	Làng Ghè, Xã K'dang, Tỉnh gia lai
04	Đội 05	Thôn Tân Tiến, Xã K'Dang, Tỉnh Gia Lai
05	Đội 06	Thôn Krun, Xã Kon Gang, Tỉnh Gia Lai
06	Đội 07	Thôn Cầu Vàng, Xã K'Dang, Tỉnh Gia Lai
07	Đội 08	Thôn Krun, Xã Kon Gang, Tỉnh Gia Lai
08	Đội 09	Thôn 2, Xã Đăk Đoa, Tỉnh Gia Lai
09	Đội 11	Làng Groi, Xã lơ Bang, Tỉnh Gia Lai
10	Đội 12	Thôn Blo, Xã Ia Băng, Tỉnh Gia Lai

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Đặc tính kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Phân NPK 16:8:16	<ul style="list-style-type: none">- Hàm lượng N tổng số: $\geq 16\%$;- Hàm lượng P_2O_5: $\geq 8\%$;- Hàm lượng K_2O: $\geq 16\%$;- Độ ẩm: $\leq 2,5\%$; Phân hỗn hợp NPK sử dụng loại hạt một màu (* Ghi chú: Áp dụng QCVN01-189:2019/BNNPTNT ban hành theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn
2	Phân NPK 16:16:8	<ul style="list-style-type: none">- Hàm lượng N tổng số: $\geq 16\%$;- Hàm lượng P_2O_5: $\geq 16\%$;- Hàm lượng K_2O: $\geq 8\%$;- Độ ẩm: $\leq 2,5\%$; Phân hỗn hợp NPK sử dụng loại hạt một màu (* Ghi chú: Áp dụng QCVN01-189:2019/BNNPTNT ban hành theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn
3	Phân Hữu cơ vi sinh	<ul style="list-style-type: none">- Axit humic: $\geq 3\%$- Hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu: $\geq 1\%$- Hàm lượng đạm tổng số (N_{TS}): $\geq 1\%$- Hàm lượng chất hữu cơ: $\geq 17\%$- Độ ẩm: $\leq 30\%$- Vi sinh vật phân giải lân $\geq 1 \times 10^6$ CFU/g- Vi sinh vật cố định đạm $\geq 1 \times 10^6$ CFU/g- Vi sinh vật phân giải Cellulose $\geq 1 \times 10^6$ CFU/g

(* Ghi chú: Áp dụng QCVN01-189:2019/BNNPTNT ban hành theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn.

b) Xuất xứ: Ghi rõ xuất xứ hàng hóa

1.3. Các yêu cầu khác

a) Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp theo yêu cầu;
- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của chủ đầu tư;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, kiểm nghiệm và vận chuyển hàng hóa;
- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

b) Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp và biện pháp cung cấp

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A chương IV của E-HSMT;

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật,...

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu, nếu là ngôn ngữ không phải Tiếng Việt thì phải có bản dịch sang tiếng Việt (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch);

- Quy trình và kế hoạch triển khai gói thầu: Nhà thầu phải có thuyết minh rõ ràng, chi tiết các công việc phải thực hiện để đảm bảo các bước theo yêu cầu của E-HSMT.

- Quản lý chất lượng: Nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi ký hợp đồng đến khi kết thúc bàn giao đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư, kèm theo sơ đồ quy trình thực hiện

- Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết về kế hoạch, phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão và dịch bệnh để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa và tiến độ cung cấp hàng hóa. Có thuyết minh phân tích cụ thể cung đường vận chuyển, cách thức vận chuyển đảm bảo chất lượng hàng hóa

- Nhà thầu phải có thuyết minh rõ ràng, cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình sản xuất và cung cấp hàng hóa theo quy định, thuyết minh rõ ràng chi tiết các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động và có cháy nổ xảy ra trong cả hai trường hợp trên

- Nhà thầu phải có thuyết minh rõ ràng, cụ thể khi giao hàng phải có biện pháp kiểm tra nghiệm thu đảm bảo chất lượng và số lượng đảm bảo tiến độ hợp đồng trong đó phải nêu rõ trách nhiệm của các bên trong quá trình giao nhận, thuyết minh rõ phương án khi đến địa điểm tập kết phải có biện pháp bốc xếp

hàng hoá xuống bảo đảm chất lượng hàng hoá, thuyết minh rõ ràng chi tiết kế hoạch và số lượng bố trí nhân sự, nhân công dự trù cho quá trình giao hàng

- Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá, bảo quản hàng hoá trước khi giao hàng và trong quá trình vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng bảo đảm chất lượng, với hiện trạng gói thầu và hiệu quả kinh tế

- Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất và cung cấp hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của HSMT. Có sơ đồ quản lý chất lượng hàng hóa hợp lý, khả thi kèm theo, trong đó phải có các bước, quy trình thể hiện rõ các giai đoạn kiểm tra trong sơ đồ

- Nhà thầu phải có bảng tiến độ cung cấp chi tiết kèm theo. Nhà thầu phải thuyết minh rõ ràng, chi tiết, hợp lý về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch phù hợp với hiện trạng gói thầu đang xét. Thuyết minh trách nhiệm của nhà thầu trong trường hợp xảy ra sự cố

c) Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

- Nhà thầu cam kết sẵn sàng cung cấp hàng mẫu khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư trong cả thời gian trước khi ký hợp đồng và trước khi giao hàng để chủ đầu tư thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm. Nếu chất lượng sản phẩm được kiểm tra không đạt, hàng hóa sẽ được đánh giá là không đạt. Đồng thời, chủ đầu tư được quyền từ chối nhận sản phẩm của nhà thầu.

d. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải đính kèm bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa theo mẫu sau và chỉ rõ căn cứ tại nội dung nào trong tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất để chứng minh thiết bị phù hợp hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Ký mã hiệu hàng hóa	Nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Tuyên bố đáp ứng / Các nội dung thông số tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu của E-HSMT	Ghi chú
1							Căn cứ theo tài liệu nào trong E-HSMT đính kèm.
...							Căn cứ theo tài liệu nào trong E-HSMT đính kèm.

- Nhà thầu cam kết hàng hóa mới 100%, được đóng kiện bảo quản theo đúng quy định.

- Nhà thầu cam kết (trong trường hợp trúng thầu) sẽ cung cấp đúng như danh mục hàng hóa chào thầu không có sự thay đổi bất kỳ về tên gọi, chủng loại, ký mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ hàng hóa, giá cả hàng hóa trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và cam kết tự chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp trong E-HSMT.

- Nhà thầu cam kết thay thế hàng hóa mới 100% nếu hàng hóa bị hư hỏng trong lúc vận chuyển, bàn giao hàng hóa.

- Nhà thầu cam kết đổi trả hàng hóa mới 100% khi hàng hóa bị lỗi, hư hỏng do lỗi nhà sản xuất.

- Nhà thầu cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành, nhà thầu phải có mặt để thực hiện nghĩa vụ bảo hành sản phẩm.

- Nhà thầu cam kết đồng ý phương thức thanh toán của chủ đầu tư cụ thể: Hợp đồng sẽ được thanh toán theo từng đợt trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu khối lượng hàng hoá từng đợt giao hàng.

- Cam kết của nhà thầu bằng văn bản các nội dung sau: hàng hóa được sản xuất năm 2025 trở về sau, thời hạn sử dụng là 24 tháng kể từ ngày sản xuất. không có bị hư hỏng, đáp ứng các yêu cầu nêu trong E-HSMT và các tiêu chuẩn nêu trong E-HSDT. Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực, chính xác về thông tin đối với hàng hóa của mình. Chủ đầu tư sẽ khước từ tất cả các sản phẩm do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách thuế do nhà nước ban hành: hải quan, thuế, môi trường...

- Phân được đóng trong bao PP, lớp trong lót PE, có in tên nhà sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng.

- Bao phân phải còn nguyên vẹn, không bị rách, phân không vón cục, không bị ướt. Hàng hoá được sản xuất năm 2025 trở về sau, thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Trọng lượng tịnh: 50 kg/bao

- Đóng gói theo quy cách không ô nhiễm môi trường

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.

- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp phải được lấy mẫu và tiến hành thử nghiệm, kiểm tra nhằm chứng minh rằng hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nêu trong hồ sơ mời thầu. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hàng hóa, dụng cụ, nhân công và chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc tổ chức thử nghiệm, bao gồm cả chi phí thay thế các thiết bị hư hỏng trong quá trình thử nghiệm và chi phí điện phục vụ thử nghiệm (nếu có). Toàn bộ các chi phí này phải được tính vào trong đề xuất tài chính của nhà thầu. Trường hợp trong E-HSDT không nêu rõ các chi phí này, thì được hiểu là đã bao gồm trong giá dự thầu và nhà thầu không được yêu cầu bổ sung chi phí sau này.

- Khi nghiệm thu, trường hợp hàng không đảm bảo các yêu cầu trên thì Hội đồng nghiệm thu sẽ lập biên bản trả lô hàng đó lại cho Nhà thầu mà không chịu bất cứ một chi phí phát sinh nào.

- Đại diện của hai bên cùng lấy mẫu ngẫu nhiên (trường hợp đại diện Nhà cung cấp không có mặt tại nơi giao hàng để cùng lấy mẫu thì phải có giấy ủy quyền lấy mẫu cho bên vận chuyển). Các mẫu lấy phải được niêm phong có chữ ký đầy đủ của bên giao hàng và Hội đồng nghiệm thu. Mẫu của mỗi xe được đựng

trong một túi riêng có niêm phong và giao cho Hội đồng nghiệm thu của Chủ đầu tư để tổ chức quản lý, bảo quản.

- Mẫu mang đi kiểm định: Cứ 100 tấn lấy 03 mẫu (theo quy định của Công văn số 260/CSVN-QLKT ngày 02/02/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam) mang đi kiểm định tại Trung tâm III - Tp Hồ Chí Minh. Kết quả kiểm định tại trung tâm là căn cứ để hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

- Mã hoá mẫu: Sau khi niêm phong, Hội đồng nghiệm thu của Chủ đầu tư sẽ tiến hành mã hoá các mẫu để gửi đi kiểm định. Các thông tin về mã hoá được lập thành danh mục và chỉ có các thành viên của Hội đồng nghiệm thu Chủ đầu tư biết. Sau khi có kết quả kiểm định, Hội đồng nghiệm thu sẽ căn cứ vào danh mục mã hoá để xác định kết quả cụ thể của từng nhà cung cấp.

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.